

## TỜ TRÌNH

**Về việc xin phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB bổ sung cho 24 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (đợt 17)**

Kính gửi: Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019; số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố Quyết định thu hồi đất; số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 16785/UBND-KTTC ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hỗ trợ khác cho các hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện dự án : Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định của UBND thị xã Bỉm Sơn số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4256/QĐ-UBND ngày 07/11/2019; Quyết định số 4258 ngày 07/11/2019; Quyết định 4330 ngày 13/11/2019 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở kết quả thẩm định Phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư số 707/KQTĐ-TNMT ngày 31/12/2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường UBND thị xã Bỉm Sơn; Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án trình Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB bổ sung cho 24 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

**1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 82.625.000 đồng**

*(Bằng chữ: Tám hai triệu, sáu trăm hai lăm nghìn đồng)*

*Trong đó:*

- **Kinh phí chi trả trực tiếp: 81.005.000 đồng**
- Hỗ trợ khác 5000 đồng/m<sup>2</sup>: 81.005.000 đồng
- **Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%: 1.620.100 đồng.**

*(Có Bảng tổng hợp kèm theo)*

**2. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB:** từ nguồn kinh phí GPMB của dự án Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn.

**3. Việc bố trí tái định cư, nơi ở mới:** Không.

**4. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư:** Không.

**5. Việc di dời mồ mã:** Không.

Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án trình Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn xem xét, phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐBT.

*[Handwritten signature]*  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
  
*[Handwritten signature]*

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ  
Tống Thanh Bình**

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ GPMB BỔ SUNG**

**Dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.**

(Kèm theo Tờ trình số: 07 /TTr/HĐBT ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng BTHT&TĐC dự án)



TT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Tờ Bản đồ trích đo số	Thửa đất ảnh hưởng số	Diện tích đất thu hồi GPMB (m <sup>2</sup> )	Số tiền (đồng)	
						Hỗ trợ khác 5000 đ/m <sup>2</sup>	Tổng
						(1)	(2=1)
1	Ông: Nguyễn Xuân Dịu bà: Trịnh Thị Hòa	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	88	744,2	3.721.000	3.721.000
2	Ông Bùi Thanh Nghị bà: Lê Thị Xuân	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	104	442,3	2.211.500	2.211.500
3	Ông: Trương Duy Cảnh bà: Nguyễn Thị Ngân	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	108	442,0	2.210.000	2.210.000
4	Bà: Lê Thị Dung	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	116	810,5	4.052.500	4.052.500
5	Ông: Trịnh Hồng Quang bà: Mai Thị Nhạn	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	142	452,0	2.260.000	2.260.000
6	Ông: Nguyễn Văn Dũng bà: Mai Thị Liên	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	44	482,9	2.414.500	2.414.500
7	Ông: Nguyễn Văn Niên bà: Nguyễn Thị Thúy	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	63	882,3	4.411.500	4.411.500



8	Ông: Phạm Văn Khôi bà: Nguyễn Thị Liên	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	66	605,2	3.026.000	3.026.000
9	Ông: Nguyễn Văn Tuyên bà: Nguyễn Thị Thoa	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	138	462,4	2.312.000	2.312.000
10	Ông: Phạm Văn Năm bà: Lê Thị Việt	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	119	448	2.240.000	2.240.000
11	Bà: Nguyễn Thị Nôm	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	149	460	2.300.000	2.300.000
12	Ông: Lại Văn Tiên bà: Trịnh Thị Phượng	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	73	620,0	3.100.000	3.100.000
13	Bà: Lê Thị Sớm	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	118	884	4.420.000	4.420.000
14	Ông: Hoàng Văn Thông bà: Nguyễn Thị Luyến	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	36	415,3	2.076.500	2.076.500
15	Ông: Phạm Văn Khôi bà: Bùi Thị Phượng	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	61	490,5	2.452.500	2.452.500
16	Ông: Nguyễn Bá Đính bà: Mai Thị Đơ	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	40	1030,4	5.152.000	5.152.000
17	Bà: Phạm Thị Tường	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	69	292,9	1.464.500	1.464.500

18	Bà: Nguyễn Thị Kim	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	59	785,4	3.927.000	3.927.000
19	Ông: Lê Quang Khải bà: Phạm Thị Quế	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	75	853,2	4.266.000	4.266.000
20	Ông: Phạm Văn Thắng bà: Nguyễn Thị Ánh	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	43	898,5	4.492.500	4.492.500
21	Ông: Phạm Văn Nam	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	76	900,2	4.501.000	4.501.000
22	Ông: Phạm Văn Lãnh	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	95	1038,2	5.191.000	5.191.000
23	Ông: Vũ Xuân Thủy bà: Nguyễn Thị Hoa	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	102	515,1	2.575.500	2.575.500
24	Ông: Mai Thế Ngạc	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	107; 120	1245,5	6.227.500	6.227.500
<b>A</b>	<b>Tổng:</b>				<b>16201,0</b>	<b>81.005.000</b>	<b>81.005.000</b>
<b>B</b>	<b>Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&amp;TĐC 2%:</b>						<b>1.620.100</b>
	<b>Cộng: A+B (Làm tròn)</b>						<b>82.625.000</b>

*Nguyễn Thị Kim*



